

# Giải pháp nâng cao hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và nhân văn cho học viên Học viện Côm Mạ Đăm Quân đội nhân dân Lào

*Sởn Phay Kẹo Vi Lay\**

*\*Nghiên cứu sinh, Học viện Chính trị quân sự*

*Received: 14/3/2023; Accepted: 18/3/2023; Published: 21/3/2023*

**Abstract:** *Motivation plays an important role in effective teaching and learning. There are many motivational measures. Each measure has its own distinctive features and applications. Thus, teachers should choose, and combine many appropriate techniques to motivate students in an effective way.*

**Keywords:** *Learning interest, humanities and social sciences, students.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn (Khoa học xã hội và Nhân văn) của học viên Học viện Côm Mạ Đăm Quân đội nhân dân Lào, nếu không có hứng thú, họ sẽ rơi vào trạng thái mệt mỏi, ức chế và hoạt động học tập sẽ kém hiệu quả. Ngược lại, khi có hứng thú họ sẽ tích cực, chủ động, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập; hoạt động học tập sẽ trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả cao. Ngoài ra, hứng thú còn là điều kiện để học viên (HV) tìm tòi, sáng tạo trong quá trình học tập và trong nghiên cứu khoa học. Do đó, hình thành hứng thú học tập cho HV là một yêu cầu cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học. Trong những năm qua, Học viện Côm Mạ Đăm Quân đội nhân dân Lào đã tiến hành nghiên cứu khảo sát về thực trạng hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn trong hoạt động học tập của HV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng nhận thức của HV về các môn KHXH và NV ở Học viện Côm Mạ Đăm

Nhận thức rõ về vị trí, vai trò, nội dung của môn học có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hình thành và nâng cao hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn của HV. Qua điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến. Tác giả thu được kết quả sau: có 89,00% HV cho rằng các môn Khoa học xã hội và Nhân văn không phải là môn học thuộc khối kiến thức của khoa học quân sự, mà là môn học thuộc khối kiến thức của Khoa học xã hội và Nhân văn. Điều đó đúng với thực tế hoạt động giáo dục phổ biến và giới thiệu về môn học ở Học viện Côm Mạ Đăm hiện nay.

Trước khi bước vào học tập, trong ngày khai giảng của khóa học, HV đều được giáo viên Khoa học xã hội và Nhân văn xuống các lớp để tìm hiểu

HV và giới thiệu các môn học rất cụ thể, đầy đủ. Vì vậy, đa số HV nhận thức đúng (điểm trung bình chung: 2,84) về vị trí các môn Khoa học xã hội và Nhân văn trong chương trình đào tạo là phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn 7,00% HV cho rằng: môn học này là môn học phụ, không ảnh hưởng gì đến kết quả đào tạo. Nhận thức này cũng tồn tại ở một số cán bộ, GV khác, theo họ ở trường quân sự, môn học chính là các môn chuyên ngành quân sự, để đào tạo cán bộ quân sự, thời lượng giảng dạy của các môn quân sự nhiều hơn các môn Khoa học xã hội và Nhân văn.

*\* Thực trạng cảm xúc - tình cảm của HV đối với các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Cảm xúc - tình cảm của HV có vai trò rất quan trọng đối với hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn của HV. Những cảm xúc, tình cảm dương tính sẽ kích thích và kéo dài hưng phấn thần kinh cho người học, đó là điều kiện quan trọng cần thiết cho hoạt động nhận thức hiệu quả của HV. Để đánh giá cảm xúc - tình cảm của HV khi hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn, chúng tôi tiến hành khảo sát trên HV, GV và cán bộ quản lý kết quả thu được như sau: cảm xúc vui sướng, thỏa mãn khi được GV khen ngợi hoặc chiếm lĩnh được tri thức mới của môn học được HV biểu hiện thường xuyên và rõ ràng nhất (điểm trung bình 2.17, xếp thứ 1). Thích thú, say sưa, tích cực khi học tập (điểm trung bình 2.16, xếp thứ 2). Háo hức, chờ đợi trước khi được học môn học (điểm trung bình 2.15, xếp thứ 3). Kết quả đó cho thấy, biểu hiện cảm xúc - tình cảm của HV khi hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn là tương đương nhau và ở mức trung bình (điểm trung bình chung: 2.16).

*\* Thực trạng hành vi học tập của HV khi học các*

### *môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn của HV được biểu hiện đa dạng và phong phú. Để đánh giá thực trạng hứng thú phải thông qua những biểu hiện hành vi là cơ bản nhất. Qua nghiên cứu lý luận và trực tiếp quan sát HV học tập trên lớp cũng như ở đơn vị, kết hợp với khảo sát trên các khách thể, chúng tôi đã thu được kết quả. HV tự đánh giá mức độ thường xuyên biểu hiện hành vi khi hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn chỉ ở mức độ trung bình (điểm trung bình chung: 2.16). Trong số 16 hành vi biểu hiện trên, có 14 hành vi được học viên đánh giá ở mức trung bình (từ 1.68 - 2,33 điểm), còn lại 2 hành vi (đi học đầy đủ và chú ý nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, không làm việc riêng trong giờ học) được đánh giá ở mức cao (từ 2.34 - 3 điểm). Xếp vị trí thứ 1 là biểu hiện của hành vi đi học đầy đủ (điểm trung bình: 2.93), vị trí thứ 2 là chú ý nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ, không làm việc riêng trong giờ học (điểm trung bình: 2.78). Theo đó, HV thể hiện sự cần cù, chăm chỉ và tập trung chú ý cao.

#### *\* Kết quả học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Nhận thức, Cảm xúc - tình cảm, hành vi và kết quả có mối liên hệ chặt chẽ và tương tác lẫn nhau. Điều đó thể hiện sự thống nhất giữa nhận thức, Cảm xúc - tình cảm, hành vi và kết quả trong cấu trúc nhân cách của cá nhân. Kết quả là hệ quả, là khâu cuối, là thước đo của nhận thức, cảm xúc - tình cảm và hành vi khi HV hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn. Từ cơ sở nghiên cứu, khảo sát trên HV về kết quả học tập chúng tôi đã thu được kết quả sau: đa số HV (79/100 HV) có kết quả học tập ở mức: Giỏi (5.00%); khá (74.00%); trung bình (21.00%). Vậy, kết quả học tập chung đối với các môn của HV chỉ ở mức độ trung bình (điểm trung bình: 1.84), phù hợp với những đánh giá trước đó của các khách thể về cảm xúc - tình cảm (điểm trung bình chung: 2.13), hành vi (điểm trung bình: 2,14) khi HV học tập, mặc dù nhận thức của HV về môn học biểu hiện ở mức cao (điểm trung bình chung: 2.72).

*Bảng 2.1: So sánh các biểu hiện về nhận thức, cảm xúc - tình cảm, hành vi và kết quả học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn của HV*

TT	Nội dung	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	Nhận thức	2.72	1
2	Cảm xúc - tình cảm	2.13	3
3	Hành vi	2.14	2
4	Kết quả	1.84	4

Giữa nhận thức, cảm xúc - tình cảm, hành vi và kết quả có mối quan hệ chặt chẽ. Mặc dù, trong mối quan hệ đó cũng còn có sự khác biệt thể hiện ở sự nhận thức đúng (mức độ cao: 2.72), nhưng cảm xúc - tình cảm, hành vi và kết quả lại ở mức trung bình, có thể do nhiều nguyên nhân.

### **2.2. Giải pháp nâng cao hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn cho HV ở Học viện Công Mạ Dăm, Quân đội nhân dân Lào**

#### *2.2.1. Xây dựng nội dung, chương trình các môn Khoa học xã hội và Nhân văn theo hướng bám sát vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Học viện*

*Thứ nhất*, Ban giám đốc chỉ đạo các khoa trực tiếp giảng dạy các môn Khoa học xã hội và Nhân văn biên soạn tài liệu tham khảo, giáo trình của môn học cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo và đặc điểm của HV; *Thứ hai*, cùng với việc đổi mới, hoàn thiện nội dung, chương trình, cần phải đổi mới về PP, hình thức tổ chức dạy học các môn Khoa học xã hội và Nhân văn theo hướng phát huy tính tích cực và vai trò chủ thể, trung tâm của HV trong quá trình học tập. Từ những thay đổi của nội dung, chương trình môn học sẽ kéo theo yêu cầu thay đổi về PP và hình thức tổ chức dạy học; *Thứ ba*, để đổi mới, hoàn thiện nội dung, chương trình các môn Khoa học xã hội và Nhân văn, HV cần chú ý kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo chuyên môn, chuyên ngành với GD về chính trị, tư tưởng, trước hết là GD động cơ, thái độ và trách nhiệm đúng đắn cho HV trong quá trình học tập.

#### *2.2.2. Bồi dưỡng, nâng cao tay nghề sư phạm cho đội ngũ GV giảng dạy các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Nhiệm vụ sư phạm của đội ngũ GV các môn Khoa học xã hội và Nhân văn là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trong đó, cảm xúc - tình cảm nghề nghiệp; trình độ tri thức, trí tuệ và KN hoạt động sư phạm là những yếu tố chủ đạo và có ảnh hưởng lớn đến hứng thú học tập của HV. Vì vậy, để nâng cao hứng thú học tập cho HV cần thực hiện một số yêu cầu sau: *Một là*, bồi dưỡng, nâng cao cảm xúc - tình cảm nghề nghiệp cho GV dạy các môn Khoa học xã hội và Nhân văn; *Hai là*, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức chuyên môn cho đội ngũ GV dạy các môn Khoa học xã hội và Nhân văn; *Ba là*, bồi dưỡng, nâng cao KN hoạt động sư phạm.

#### *2.2.3. Sử dụng đa dạng, hiệu quả các PP dạy học với các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Trước hết GV cần vận dụng một cách linh hoạt PP dạy học nêu vấn đề trong các hình thức tổ chức

đạy học khác nhau. Việc xây dựng vấn đề học tập và tạo tình huống có vấn đề có thể dựa vào một số cách thức cơ bản sau đây: Nêu mâu thuẫn chứa đựng ngay trong nội dung của bài giảng. Đây thực chất là hình thức hình thành vấn đề học tập từ những tư tưởng quan niệm ... tương như đối lập, mâu thuẫn trong nội dung của bài học, đòi hỏi người học phải chứng minh sự chính xác, đúng đắn của vấn đề đó. Đây là cách thức đặt người học đứng trước các sự kiện, hiện tượng của thực tiễn cuộc sống đòi hỏi họ phải vận dụng kiến thức, lý luận giải thích bản chất của các hiện tượng, sự việc đó; nêu vấn đề chứa đựng mâu thuẫn giữa các nội dung kiến thức khác nhau.

#### 2.2.4. *Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Thực tiễn trên đòi hỏi phải đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn theo hướng nâng cao hứng thú học tập của HV. Muốn vậy phải thực hiện tốt các yêu cầu sau: *Một là*, ngay buổi gặp gỡ đầu tiên GV phải thông báo rõ cách đánh giá kết quả môn học với các hình thức kiểm tra đánh giá; *Hai là*, câu hỏi thi, kiểm tra phải có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Phải mang tính tổng hợp cao và phải được thông báo trước cho HV ôn thi. Nên kết hợp cả hình thức thi, kiểm tra viết với trắc nghiệm, thực hành xử lý tình huống với vấn đáp; *Ba là*, kết quả tổng kết môn học phải bao gồm cả điểm xêmina, bài tập thực hành, điểm thi, kiểm tra từng phần và thái độ của HV khi học tập. Đó là yêu cầu mang tính khách quan, khoa học và toàn diện cao; *Bốn là*, khi chấm điểm xong phải thông báo công khai, kịp thời kèm với những nhận xét cụ thể của GV với mỗi bài thi. Hiện nay, tính cập nhật và công khai kết quả thi, kiểm tra đối với các môn Khoa học xã hội và Nhân văn chưa thường xuyên; *Năm là*, tích cực chống bệnh thành tích và những biểu hiện tiêu cực trong thi, kiểm tra các môn Khoa học xã hội và Nhân văn.

#### 2.2.5. *Nâng cao tính tích cực tự học, tự rèn của HV trong học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Nâng cao tính tích cực tự học, tự rèn của HV trong quá trình đào tạo thực chất là phát huy tính chủ thể, tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học cần thực hiện tốt các yêu cầu sau: *Một là*, giúp HV nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của môn học đối với nhiệm vụ, chức trách của bản thân trong tương lai. Từ đó, chuyên hóa những yêu cầu khách quan của việc học tập, rèn luyện thành nhu cầu, động cơ, hứng thú và tự giác học tập; *Hai là*, quan tâm giúp đỡ HV xây dựng mục đích kế hoạch học tập theo

chương trình đào tạo và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Yêu cầu này có vai trò quan trọng, nó giúp người học hiện thực hóa mục đích, nhiệm vụ học tập của mình; *Ba là*, bồi dưỡng phẩm chất ý chí cho HV trong quá trình học tập. Hoạt động học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn của HV diễn ra với nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân; *Bốn là*, thường xuyên quan tâm, động viên, kiểm tra và giúp đỡ HV trong học tập. Đây là yêu cầu quan trọng, giúp người học khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ học tập.

#### 2.2.6. *Bảo đảm tốt các điều kiện vật chất, phương tiện kỹ thuật trong dạy học các môn Khoa học xã hội và Nhân văn*

Để thực hiện tốt biện pháp này, cần thực hiện tốt một số yêu cầu cụ thể sau đây: *Một là*, quan tâm đầu tư hơn nữa việc biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho quá trình dạy học các môn Khoa học xã hội và Nhân văn; *Hai là*, tích cực khai thác, sử dụng các phương tiện hiện có, đồng thời đầu tư, bổ sung thêm các phương tiện kỹ thuật hiện đại, nhằm nâng cao hứng thú cho HV trong học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn; *Ba là*, phát huy mọi khả năng có thể của mỗi đơn vị để bảo đảm ngày càng tốt hơn cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho nhiệm vụ học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn.

### 3. Kết luận

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hứng thú học tập các môn Khoa học xã hội và Nhân văn cho học viên Học viện Công Mạ Đăm. Mỗi biện pháp có một vai trò, vị trí khác nhau, nhưng có mối quan hệ rất khăng khít với nhau. Vì vậy, cần phải được nghiên cứu và vận dụng một cách đồng bộ; trong đó, hết sức coi trọng việc xây dựng nội dung, chương trình các môn Khoa học xã hội và Nhân văn theo hướng bám sát vào mục tiêu, yêu cầu và đối tượng đào tạo.

#### Tài liệu tham khảo

1. A. G. Côvaliốp (1971), *Tâm lý học cá nhân*, Tập 1, NXB GD, tr. 225 -238. Hà Nội
2. Tạ Đình Dung (2003), *Nghiên cứu hứng thú học chính trị của HSQ, CS ở các phân đội tên lửa phòng không*, Luận văn ThS Tâm lý học, Học viện Chính trị Quân sự. Hà Nội
3. N.A.Lêônchiev(1989), *Hoạt động ý thức - nhân cách*, NXB GD. Hà Nội
4. L.X.Xôlôvâytrich (1975), *Từ hứng thú đến tài năng*, NXB Phụ nữ. Hà Nội
5. Nguyễn Ngọc Phú (2000), *Một số vấn đề trong sự nghiệp xây dựng quân đội*, NXB QĐND. Hà Nội